ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2348 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 03 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Cầu Phú Kiểng, phường Tây Nha Trang.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/ND-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (cũ) về chủ trương đầu tư công trình Cầu Phú Kiểng, xã Vĩnh Ngọc;

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (cũ) về việc phê duyệt kết quả thi tuyển phương án kiến trúc công trình Cầu Phú Kiểng, xã Vĩnh Ngọc;

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc sáp nhập Ban Quản lý các công trình xây dựng Nha Trang, Ban Quản lý các công trình xây dựng Ninh Hoà và Ban Quản lý các công trình xây dựng huyện Vạn Ninh vào Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 và phương án cấp huyện bàn giao hồ sơ các chương trình, nhiệm vụ, dự án cho cơ quan cấp tỉnh và cấp xã quản lý;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 của tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/9/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa phân cấp một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cầu Phú Kiểng, xã Vĩnh Ngọc của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4027/SXD-QLGT ngày 04/11/2025;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh tại Tờ trình số 2926/BQL-QLDA2 ngày 08/10/2025 và của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4142/TTr-SXD ngày 05/11/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cầu Phú Kiểng, phường Tây Nha Trang với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Phú Kiểng, Phường Tây Nha Trang.

2. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình:

2.1. Địa điểm xây dựng*:* Phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Hướng tuyến công trình:

Hướng tuyến dự án cơ bản tuân thủ theo phương án hướng tuyến quy hoạch trong Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (cũ) đến năm 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31/3/2024; phù hợp với Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu dân cư xã Vĩnh Hiệp - Vĩnh Ngọc - Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang (cũ) được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu vực Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang (cũ) được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10/01/2025.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng, tổ chức tư vấn thẩm tra:

5.1. Tổ chức tư vấn lập khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1.

5.2. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1.

5.3. Tổ chức tư vấn thẩm tra: Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam.

6. Nhóm dự án; cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án Nhóm B.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình : Cấp đặc biệt.

- Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng công trình theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

7. Mục tiêu dự án:

Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch được duyệt, cải thiện năng lực vận tải, kết nối giao thông từ hai bờ sông Cái, thúc đẩy mở rộng và phát triển không gian đô thị phường Tây Nha Trang; tạo tiền đề cho việc phát triển các công trình hạ tầng khác;

Tạo điểm nhấn không gian kiến trúc, xây dựng biểu tượng cho vùng lõi đô thị tỉnh Khánh Hòa nói chung và phường Tây Nha Trang để tạo nên một đô thị bên sông phát triển, làm thay đổi diện mạo, tầm vóc của tỉnh Khánh Hòa trong tương lai.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Công trình cầu:

Công trình cầu cấp đặc biệt, thiết kế bằng bê tông, thép và bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCT DUL) theo Tiêu chuẩn TCVN 11823:2017.

Bề rộng cầu chính: $B_{cầu}$ = 21,0m.

Bề rộng cầu dẫn : $B_{cầu}$ = 18,0m.

Tải trọng thiết kế: HL-93, các tải trọng khác tuân thủ Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823:2017 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan.

Tĩnh không thông thuyền: B×H ≥ *(25×4)*m *(cấp V – Phân cấp đường thủy nội địa)(Lưu ý: Tĩnh không thông thuyền của Cầu Phú Kiểng sẽ được nghiên cứu nâng cao ở các bước thiết kế tiếp theo đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời đảm bảo phát huy giá trị về cảnh quan cũng như tiềm năng khai thác du lịch của Sông Cái).*

Tải trọng động đất thiết kế theo Tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

b) Đường đầu cầu: Thiết kế đảm bảo đường phố gom thứ yếu, điều kiện xây dựng loại III theo tiêu chuẩn TCVN 13592:2022, vận tốc thiết kế V_{tk}=50km/h.

c) Mặt đường: Cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 120Mpa.

d)Tần suất lũ thiết kế: công trình cầu tần suất lũ thiết kế P=1,0%; đường hai đầu cầu đảm bảo tần suất lũ thiết kế P=4,0%.

8.2. Phương án, các giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Hướng tuyến, bình đồ:

Điểm đầu tuyến: Km0+000,00 giao đường Hương lộ 45 (đường Lương Định Của hiện trạng, thuộc địa phận thôn Ngọc Hội, phường Tây Nha Trang).

Điểm cuối tuyến: khoảng Km0+368,68 giao với đường liên thôn tại thôn Xuân Ngọc, phường Tây Nha Trang.

Tổng chiều dài tuyến chính khoảng 0,368km, trên tuyến không bố trí đường cong.

b) Trắc dọc

Cao độ thiết kế đường đảm bảo các yêu cầu quy hoạch xây dựng, đảm bảo các yêu cầu mực nước và khống chế công trình trên tuyến.

Độ dốc dọc cầu tối đa bảo đảm i≤4%.

c) Công trình cầu

- Sơ đồ kết cấu nhịp: (15+15,21+2x100+15,21+15)m;

+Mặt cắt ngang cầu: Phần cầu chính: Bề rộng cầu Bcầu = 21,0m (phạm vi gần trụ tháp bố trí sàn cảnh quan theo phương án kiến trúc). Phần cầu dẫn: Bề rộng cầu Bcầu = 18,0m.

+ Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi mố Lc = 271,2m, trong đó cầu chính (phần cầu treo dây võng) dài khoảng Lcc=200,0m.

- Kết cấu phần trên:

+ Phần cầu chính: 02 nhịp cầu treo dây võng tự neo hai mặt phẳng dây xiên; dầm cầu bằng dầm hộp bê tông cốt thép dự ứng lực.

+ Phần cầu dẫn: 04 nhịp dầm bản bằng bê tông cốt thép dự ứng lực.

Kết cấu phần dưới: Mố, trụ bằng bê tông cốt thép; móng cọc bê tông cốt thép đường kính D = 2,0m đối với cầu chính; D=1,2m đối với cầu dẫn.

Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa rải nóng.

d) Đường đầu cầu:

Mặt cắt ngang đường 2 đầu cầu:

Mặt cắt ngang đường dẫn phía Bắc: Bề rộng đường Bnền = 18,0m, kết nối với nút giao cuối tuyến.

Mặt cắt ngang đường dẫn phía Nam: Bề rộng đường Bnền = 18,0m, kết nối với nút giao đầu tuyến.

Các tuyến đường phía Bắc: Mặt cắt phù hợp với quy hoạch và vuốt nối vào đường hiện trạng. Phần đường quy hoạch E1; E2 có bề rộng đường Bnền=20,0m.

Các tuyến đường phía Nam: Mặt cắt phù hợp với quy hoạch và vuốt nối vào đường hiện trạng. Phần đường Hương Lộ 45, Lương Định Của có bề rộng đường Bnền=20,0m; phần đường N33 có bề rộng đường Bnền=16,0m.

Dốc ngang mặt đường 2%, vỉa hè 1,5%.

Nền đường:

Trong phạm vi khu vực tác dụng của nền đường, độ chặt đầm nén đảm bảo theo TCVN 12790:2020, cụ thể như sau: 50cm dưới đáy kết cấu mặt đường đầm chặt K≥ 0,98 (CBR ≥ 8); 30cm tiếp theo đầm chặt K ≥ 0,95 (CBR ≥ 5).

Vật liệu đắp nền đường K95: Đắp bằng vật liệu đất đảm bảo theo quy định. Vật liệu đắp nền K98: Sử dụng đất tốt và phù hợp để đắp lớp nền K98.

Kết cấu mặt đường:

Kết cấu áo đường làm mới cho các tuyến chính, nút giao bằng bê tông nhựa rải nóng cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 120Mpa.

Kết cấu vuốt nối đường ngang, dân sinh được vuốt nối bằng kết cấu bê tông xi măng theo mặt đường hiện trạng.

e) Thiết kế nút giao, đường giao:

Nút giao đầu cầu phía Bắc (phía Hòn Nghê) và nút giao đầu cầu phía Nam (phía đường Lương Định Của). Nút giao được thiết kế đảm bảo an toàn, khả năng thoát nước tốt trong khu vực và các tuyến đường được đấu nối. Bố trí dạng nút giao kênh hóa cùng mức, sử dụng các đảo kênh hóa tại các lối rẽ. Vận tốc thiết kế vào nút Vtk=20km/h, điều khiển dòng xe kết hợp hệ thống vạch sơn kết hợp biển báo.

Các vị trí giao cắt với đường ngang được thiết kế vuốt nối và bố trí hệ thống an toàn giao thông đảm bảo khai thác an toàn.

f) Vỉa hè, bó vỉa, cây xanh:

Vỉa hè lát bằng gạch Terzzaro với độ dốc 1,5% dốc về phía mặt đường.

Bó vỉa, đan rãnh và bó gáy hè: Bó vỉa hè kết cấu bê tông đúc sẵn 25Mpa, kích thước bó vỉa 100x26x23cm (đoạn thẳng) và 50x26x23cm (đoạn cong); Đan rãnh sử dụng kết cấu bê tông 30Mpa, kích thước (30x50x5)cm; Bó gáy vỉa hè sử dụng kết cấu BTXM 10Mpa, kích thước 100x200mm.

Cây xanh bố trí trên vỉa hè, khoảng cách 10m/cây dọc theo chiều dài vỉa hè, sử dụng loại cây Me tây.

g) Công viên:

Trong phạm vi đất cây xanh dọc bờ sông phía Bắc và phía Nam sử dụng các loại cây cao H≥3m, đường kính tiêu chuẩn 15-20cm khoảng cách trung bình các cây từ 5-10m, sử dụng các loại cây Bàng, Bò Cạp Nước, Lim Xẹt, Kim Phượng… kết hợp trồng các loại cây, cỏ nhỏ.

Bố trí bãi đỗ xe tại phạm vi đất cây xanh dọc bờ sông Phía Bắc và Phía Nam, bãi đỗ xe được lát gạch Cubic kích thước 10x10x5cm.

h) Công trình kè sông:

Thiết kế kè dọc hai bờ sông trong phạm vi dự án đồng bộ với các tuyến kè dọc sông Cái. Thiết kế kè đứng bằng cọc cừ ván bê tông dự ứng lực kết hợp với đá hộc đổ và rọ đá. Dầm đỉnh bằng bê tông cốt thép 30Mpa.

Chiều dài đoạn kè thiết kế phía công viên bờ Bắc khoảng 216m và phía bờ Nam khoảng 106m.

i) Hệ thống thoát nước mặt:

Bố trí hệ thống thoát nước mưa trên vỉa hè. Đối với khu vực nút giao và phạm vi đấu nối với hệ thống thoát nước hiện trạng, bố trí hố ga BTCT phù hợp với quy mô khẩu độ cống, không ảnh hưởng đến thoát nước hiện trạng, đảm bảo kết nối nhằm tăng khả năng thoát nước khu vực.

Ga thăm kết hợp thu nước bố trí với khoảng cách trung bình 30m/ga.

Sử dụng cống dọc BTCT khẩu độ D600-D1500.

j) Hệ thống thoát nước thải:

Hệ thống thoát nước thải được bố trí trên vỉa hè và đấu nối với hệ thống thoát nước mưa;

Ga thoát nước thải bố trí với khoảng cách trung bình 30m/ga;

Sử dụng cống dọc BTCT khẩu độ D300.

k) Hệ thống cấp nước:

Nguồn cấp nước cho mạng lưới từ đường ống hiện trạng DN300 phía Hòn Nghê và DN400 trên đường Hương Lộ 45 dẫn về từ nhà máy nước Xuân Phong công suất 15.000 m3/ngđ. Ống cấp nước sử dụng ống DN400/450 làm mới bên phía hạ lưu cầu.

l) Thông tin liên lạc:

Hệ thống thông tin liên lạc, đường dây điện lực được ngầm hóa hoàn toàn, nhằm đảm bảo mỹ quan. Hệ thống thông tin liên lạc có thể cung cấp các dịch vụ cơ bản như: Thuê bao điện thoại cố định, internet, truyền hình kỹ thuật số...

Hệ thống viễn thông, đường dây điện lực bố trí theo quy hoạch và được luồn trong ống HDPE D130/D100. Số lượng ống được chọn trên cơ sở nhu cầu truyền tải điện lực và tổng nhu cầu viễn thông của toàn khu quy hoạch.

m) Hệ thống an toàn giao thông:

Bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu, vạch sơn kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ.

Giao thông thủy đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam QCVN 39:2020/BGTVT.

n) Hệ thống chiếu sáng:

Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng giao thông bằng các bộ đèn LED trên toàn tuyến và nút giao trong phạm vị dự án.

Thiết kế hệ thống chiếu sáng mỹ thuật trên cầu bằng các bộ đèn LED đổi màu đảm bảo mỹ quan theo phương án kiến trúc được duyệt.

Thiết kế hệ thống chống sét, báo không cho cầu.

Thiết kế đường dây và trạm biến áp công suất 50KVA dạng trụ hợp bộ để cấp điện cho toàn bộ hệ thống chiếu sáng của dự án.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn: Theo Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Cầu Phú Kiểng, xã Vĩnh Ngọc do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1 lập gửi kèm theo Tờ trình số 2926/BQL-QLDA2 ngày 08/10/2025 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa.

11. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

Giá trị tổng mức đầu tư: **599.835.604.000 đồng** *(Năm trăm chín mươi chín tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng)*, cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị
1	Chi phí giải phòng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư	110.615.347.000
2	Chi phí xây dựng	420.896.859.000
3	Chi phí thiết bị	476.232.000
4	Chi phí QLDA	5.650.922.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	28.897.510.000
6	Chi phí khác	7.184.209.000
7	Chi phí dự phòng	26.114.525.000
	Tổng cộng	**599.835.604.000**

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

Vốn ngân sách tỉnh, đã được xác định trong Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/9/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp Luật về pháp lý, tính chính xác của số liệu khảo sát, tính toán thiết kế trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án và các nội dung trình thẩm định, phê duyệt dự án; chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong việc triển khai thực hiện Dự án theo nội dung tại Quyết định đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp Luật liên quan; thực hiện đầy đủ các ý kiến Sở Xây dựng tại Thông báo kết quả thẩm định số 4027/SXD-QLGT ngày 04/11/2025; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp Luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND phường Tây Nha Trang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- Lưu: VT, XDND.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Lê Huyền